

Số : 86/QĐ-UBND

Tân Thịnh, ngày 05 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của phường Tân Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THỊNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban Tài chính phường Tân Thịnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách và quỹ công chuyên dùng và các hoạt động tài chính khác năm 2022 của UBND phường Tân Thịnh .

(Theo các biểu mẫu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND phường Tân Thịnh, Ban Tài chính tổ chức thực

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Phòng TC KH TP;
- Đảng ủy Phường
- HĐND phường
- Các tổ chức đoàn thể ở phường
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Bằng



BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022
(Quyết toán được hội đồng nhân dân phê duyệt)

Đơn vị: đồng

| Nội dung thu | Quyết toán | Nội dung chi | Quyết toán |
|---|----------------|---|---------------|
| Tổng số thu | 10 856 682 617 | Tổng chi | 9 621 913 340 |
| I. Các khoản thu xã hưởng 100% | 55.364.000 | I. Chi đầu tư phát triển | |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % | 6 744 651 782 | II. Chi thường Xuyên | 6 178 695 019 |
| III. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách (nếu có) | 3 064 039 558 | III. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách (nếu có) | 3 443 218 321 |
| IV. Thu kết dư ngân sách năm trước | 149 882 347 | IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên | |
| III. Thu bổ sung ngân sách cấp trên | 842 744 850 | | |
| - Bổ sung cân đối | - | | |
| - Bổ sung có mục tiêu | 842 744 850 | | |
| Kết dư ngân sách | 1 234 769 227 | | |

Ghi chú(1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí, luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách xã kh được hưởng

UBND Phường Tân Thịnh
Mã QHNS: 1032003



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Dự toán | | Quyết toán | | So sánh (%) | |
|---|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|---------------|
| | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tổng số thu | 17.013.744.850 | 7.005.744.850 | 33.313.552.346 | 10.856.682.617 | 195,8 | 154,97 |
| I. Các khoản thu 100% | 90.000.000 | 90.000.000 | 56.114.080 | 55.364.080 | 62,35 | 61,52 |
| - Phí, lệ phí | 60.000.000 | 60.000.000 | 51.063.080 | 51.063.080 | 85,11 | 85,11 |
| - Đóng góp theo quyết định của Nhà nước | | | | | | |
| - Thu khác | 30.000.000 | 30.000.000 | 5.051.000 | 4.301.000 | 16,84 | 14,34 |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 16.081.000.000 | 6.073.000.000 | 29.200.771.511 | 6.744.651.782 | 181,59 | 111,06 |
| 1. Các khoản thu phân chia | 10.073.000.000 | 4.153.000.000 | 10.909.426.795 | 4.486.567.522 | 108,3 | 108,03 |
| - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 123.000.000 | 123.000.000 | 119.051.000 | 119.051.000 | 96,79 | 96,79 |
| - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 500.000.000 | 250.000.000 | 513.661.554 | 256.830.816 | 102,73 | 102,73 |
| - Lệ phí trước bạ nhà, đất, ô tô, xe máy | 9.450.000.000 | 3.780.000.000 | 10.276.714.241 | 4.110.685.706 | 108,75 | 108,75 |
| 2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 6.008.000.000 | 1.920.000.000 | 18.291.344.716 | 2.258.084.260 | 304,45 | 117,61 |
| - Thuế thu nhập cá nhân từ đất | 3.600.000.000 | 1.440.000.000 | 4.692.916.539 | 1.877.166.627 | 130,36 | 130,36 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 1.600.000.000 | 480.000.000 | 1.269.724.838 | 380.917.633 | 79,36 | 79,36 |
| - Thuế giá trị gia tăng | | | 42.411.112 | | | |
| - Thuế thu nhập cá nhân hộ KD | 808.000.000 | | 587.194.952 | | 72,67 | |
| - Thuế GTGT DV hàng hóa SX trong nước | | | 6.600.000 | | | |
| - Thu phạt trong lĩnh vực thuế | | | 25.182.275 | | | |
| - Đất được nhà nước giao | | | 11.667.315.000 | | | |
| IV. Thu chuyển nguồn | | | 3.064.039.558 | 3.064.039.558 | | |
| V. Thu kết dư ngân sách năm trước | | | 149.882.347 | 149.882.347 | | |
| VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 842.744.850 | 842.744.850 | 842.744.850 | 842.744.850 | 100 | 100 |
| - Bổ sung cân đối ngân sách | | | | | | |
| - Bổ sung có mục tiêu | 842.744.850 | 842.744.850 | 842.744.850 | 842.744.850 | 100 | 100 |



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
 (Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục | Dự toán | | | Quyết toán | | | So sánh (%) | | |
|--|----------------------|------|----------------------|----------------------|------|----------------------|---------------|------|---------------|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Tổng chi | 6.242.758.554 | | 6.242.758.554 | 9.437.797.084 | | 9.437.797.084 | 151,18 | | 151,18 |
| I. Chi thường xuyên | 6.242.758.554 | | 6.242.758.554 | 5.994.578.763 | | 5.994.578.763 | 96,02 | | 96,02 |
| 1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội | 914.300.600 | | 914.300.600 | 900.689.711 | | 900.689.711 | 98,51 | | 98,51 |
| - Chi dân quân tự vệ | 525.300.600 | | 525.300.600 | 511.750.711 | | 511.750.711 | 97,42 | | 97,42 |
| - Chi trật tự an toàn xã hội | 389.000.000 | | 389.000.000 | 388.939.000 | | 388.939.000 | 99,98 | | 99,98 |
| 5. Chi văn hóa, thông tin | 95.000.000 | | 95.000.000 | 93.410.000 | | 93.410.000 | 98,33 | | 98,33 |
| 6. Chi phát thanh, truyền hình | | | | | | | | | |
| 7. Chi thể dục, thể thao | 55.000.000 | | 55.000.000 | 53.853.700 | | 53.853.700 | 97,92 | | 97,92 |
| 10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 4.825.514.177 | | 4.825.514.177 | 4.648.838.152 | | 4.648.838.152 | 96,34 | | 96,34 |
| Trong đó: Quỹ lương | | | | 3.789.042.217 | | 3.789.042.217 | | | |
| 10.1. Quản lý Nhà nước | 2.863.518.165 | | 2.863.518.165 | 2.857.905.811 | | 2.857.905.811 | 99,8 | | 99,8 |
| 10.2. Hội đồng nhân dân | 306.577.020 | | 306.577.020 | 295.816.390 | | 295.816.390 | 96,49 | | 96,49 |
| 10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam | 799.183.569 | | 799.183.569 | 797.407.119 | | 797.407.119 | 99,78 | | 99,78 |
| 10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 276.389.123 | | 276.389.123 | 124.923.549 | | 124.923.549 | 45,2 | | 45,2 |
| 10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM | 145.000.000 | | 145.000.000 | 134.655.026 | | 134.655.026 | 92,87 | | 92,87 |
| 10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ | 116.000.000 | | 116.000.000 | 124.638.141 | | 124.638.141 | 107,45 | | 107,45 |
| 10.7. Hội Cựu chiến binh | 118.692.700 | | 118.692.700 | 118.692.700 | | 118.692.700 | 100 | | 100 |
| 10.8. Hội Nông dân | 80.000.000 | | 80.000.000 | 74.645.816 | | 74.645.816 | 93,31 | | 93,31 |
| 10.9. Hội Chữ Thập đỏ | 26.104.800 | | 26.104.800 | 26.104.800 | | 26.104.800 | 100 | | 100 |
| 10.10. Hội Người cao tuổi | 29.680.800 | | 29.680.800 | 29.680.800 | | 29.680.800 | 100 | | 100 |
| 10.11. Hội khuyến học | 16.092.000 | | 16.092.000 | 16.092.000 | | 16.092.000 | 100 | | 100 |
| 10.12. Hội đặc thù | 48.276.000 | | 48.276.000 | 48.276.000 | | 48.276.000 | 100 | | 100 |
| 11. Chi cho công tác xã hội | 352.943.777 | | 352.943.777 | 297.787.200 | | 297.787.200 | 84,37 | | 84,37 |

| | | | | | | | | | |
|---|-------------|--|-------------|----------------------|--|----------------------|-------|--|-------|
| - Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác | 114.506.000 | | 114.506.000 | 111.288.000 | | 111.288.000 | 97,19 | | 97,19 |
| - Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa | | | | | | | | | |
| - Chi quà lễ tế, hỗ trợ nhà ở cho người có công với CM | 110.000.000 | | 110.000.000 | 80.000.000 | | 80.000.000 | 72,73 | | 72,73 |
| - Khác | 128.437.777 | | 128.437.777 | 106.499.200 | | 106.499.200 | 82,92 | | 82,92 |
| 12. Chi khác | | | | | | | | | |
| 13. Dự phòng | | | | | | | | | |
| II. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau | | | | 3.443.218.321 | | 3.443.218.321 | | | |

UBND Phường Tân Thịnh
Mã QHNS: 1032003



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

| NỘI DUNG | KẾ HOẠCH | | | THỰC HIỆN | | |
|--|----------|----------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| | THU | CHI | CHÊNH LỆCH (+)(-) | THU | CHI | CHÊNH LỆCH (+)(-) |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| TỔNG SỐ | | | | 601.486.822 | 376.032.700 | 225.454.122 |
| 1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | | | | 601.486.822 | 376.032.700 | 225.454.122 |
| + Quỹ người mù | | | | 16.550.000 | 5.600.000 | 10.950.000 |
| + Quỹ da cam | | | | 48.694.000 | 45.800.000 | 2.894.000 |
| + Quỹ Bảo trợ trẻ em | | | | 102.951.800 | 49.420.000 | 53.531.800 |
| + Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa | | | | 100.600.300 | 82.194.900 | 18.405.400 |
| + Quỹ người cao tuổi | | | | 59.314.301 | 49.761.500 | 9.552.801 |
| + Quỹ nhân đạo | | | | 48.535.500 | 33.100.000 | 15.435.500 |
| + Quỹ Khuyến học | | | | 59.206.000 | 23.980.000 | 35.226.000 |
| + Quỹ Vì người nghèo | | | | 133.774.721 | 54.800.000 | 78.974.721 |
| + Quỹ Phòng chống Thiên tai | | | | 31.860.200 | 31.376.300 | 483.900 |

Tân Thịnh, ngày 05 tháng 8 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách
Phường Tân Thịnh năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 12 năm 2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 Quy định về quản lý ngân sách xã và hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2022 như sau:

Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022:

1. Thu ngân sách:

1.1. Thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách: 33.107.555.919đ/16.671.000.000đ = 199%

Trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước thực hiện: 29.260.436.591đ/ 16.671.000đ đạt 176% kế hoạch.

- Thu bổ sung NS thực hiện: 842.744.850đ/ 842.744.850đ đạt 100% kế hoạch.

- Thu chuyển nguồn năm trước thực hiện: 3.064.039.558đ/ 3.064.039.558đ đạt 100% kế hoạch

- Thu kết dư ngân sách năm 2021: 149.882.347đ/ 149.882.347đ đạt 100% kế hoạch

Năm 2022, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong quý 1, Chính phủ thực hiện nhiều chính sách miễn giảm, dẫn thuế cho Doanh nghiệp và hộ kinh doanh, nên đã có ảnh hưởng lớn đến công tác thu ngân sách, đặc biệt là các chỉ tiêu: thuế GTGT và thu nhập cá nhân từ hộ. Xuất phát từ tình hình nêu trên để đảm bảo thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và thu ngân sách phường, cũng như bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tài chính năm 2022. UBND phường đã kịp thời chỉ đạo thực hiện các giải pháp và điều hành nhiệm vụ thu ngân sách đạt được kết quả cao so với dự toán thành phố giao và Nghị quyết của Đảng bộ phường đề ra.

1.2. Thu ngân sách phường:

Tổng thu ngân sách phường thực hiện: 10.860.983.617đ/6.163.000.000đ đạt 176% kế hoạch

Trong đó:

- Thu điều tiết thực hiện: 6.804.316.862đ/ 6.163.000.000đ đạt 110% kế hoạch
- Thu bổ sung NS thực hiện: 842.744.850đ/ 842.744.850 đạt 100% kế hoạch.
- Thu chuyển nguồn năm trước thực hiện: 3.064.039.558đ/ 3.064.039.558đ đạt 100% kế hoạch
- Thu kết dư ngân sách năm 2021: 149.882.347đ/ 149.882.347đ đạt 100% kế hoạch

Thu ngân sách phường năm 2021, đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn phường, nhất là việc thực hiện các chế độ liên quan đến cán bộ công chức, người lao động và các nhiệm vụ chính trị quan trọng khác.

1.3. Đánh giá kết quả thu NSNN:

Năm 2022 do có ảnh hưởng dịch Covid-19, tuy nhiên công tác thu NSNN trên địa bàn phường hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thành phố giao, nhiều chỉ tiêu đạt cao như: Thuế thu nhập cá nhân từ đất, lệ phí trước bạ, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, phí lệ phí và thu khác. Có được kết quả thu như trên do có sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, HĐND, sự quyết tâm của UBND phường, sự phối hợp của các ban ngành, tổ dân phố trong công tác thu ngân sách. Tuy nhiên bên cạnh đó còn có một số chỉ tiêu thu chưa đạt tiến độ như: Thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân từ hộ, phí môn bài. Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

2. Chi ngân sách phường:

Tổng chi ngân sách thực hiện: 9.621.913.340đ/9.621.913.340đ đạt 100% kế hoạch.

Trong đó:

- Chi thường xuyên thực hiện: 6.178.695.019đ/ 6.178.695.019đ đạt 100% kế hoạch.
- Chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 3.443.218.321đ/ 3.443.218.321đ đạt 100% kế hoạch

UBND phường đã thực hiện nhiệm vụ xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách giữa ngân sách tỉnh với ngân sách thành phố, ngân sách phường, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Dự toán xây dựng phải đảm bảo sự phát triển, đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện các chế độ chính sách, các hoạt động có tính chất thường xuyên, liên tục và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2022 mà Đảng bộ phường đã đề ra. Dự toán chi ngân sách nhà nước được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước của HĐND thành phố, các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thu quỹ công chuyên dùng và vận động đồng góp ủng hộ khác:

Năm 2022, 12 tổ dân phố đã thực hiện thu nộp đầy đủ các loại quỹ bảo đảm đúng kế hoạch và thời gian quy định.

II. Chênh lệch thu - chi ngân sách:

- Tổng thu ngân sách phường được hưởng: 10.856.682.617 đồng.
- Tổng chi ngân sách phường: 9.624.913.340 đồng.
- Kết dư ngân sách năm 2022(thu – chi): 1.234.769.227 đồng.

Trên đây là báo cáo Quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021 của UBND phường Tân Thịnh, trình tại kỳ họp thứ 7 HĐND phường, khóa VIII nhiệm kỳ 2021-2026, đề nghị các vị đại biểu HĐND phường xem xét phê chuẩn để UBND phường tổ chức thực hiện./.

KẾ TOÁN



Nguyễn Bích Ngọc



CHỦ TỊCH UBND



Nguyễn Việt Bằng

Số: 09/TB-UBND

Tân Thịnh, ngày 05 tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO
**Về việc công khai quyết toán ngân sách
năm 2022 phường Tân Thịnh**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND phường Tân Thịnh tổ chức niêm yết công khai công khai Quyết định công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022

- Quyết định công khai công khai Quyết định công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022

- Mẫu biểu theo Thông tư 334/2016/TT-BTC số: 116;117;118;120.

- Thuyết minh công khai quyết toán ngân sách năm 2022

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường;

- Thông báo bằng văn bản cho phòng tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng các tổ dân phố trong phường.

3. Thời gian công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày 05/08/2023 đến hết ngày 05/09/2023.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND phường Tân Thịnh (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND Tân Thịnh thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022, theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các ban ngành đoàn thể phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai quyết toán ngân sách
năm 2022 phường Tân Thịnh

Hôm nay vào lúc 8h30, ngày 05 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở UBND phường Tân Thịnh, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND phường Tân Thịnh

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Việt Bằng | Chức vụ: Chủ tịch UBND phường |
| 2. Bà: Nguyễn Bích Ngọc | Chức vụ: Công chức tài chính kế toán |

II. Đại diện HĐND phường Tân Thịnh

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng | Chức vụ: Chủ tịch HĐND phường |
|----------------------------|-------------------------------|

III. Đại diện UBMTTQ phường Tân Thịnh

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Bà: Trần Thị Hải Yến | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ phường |
|-------------------------|---------------------------------|

Tổ chức niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 phường Tân Thịnh, hồ sơ gồm có:

1. Thông báo số : 09/TB-UBND ngày 05/08/2023 của UBND phường Tân Thịnh.
2. Quyết định công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 phường Tân Thịnh
3. Thuyết minh công khai quyết toán ngân sách năm 2022

Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND phường và các tổ dân phố trong phường

ĐẠI DIỆN HĐND PHƯỜNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hằng

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Bằng

ĐẠI DIỆN UBMTTQ PHƯỜNG
CHỦ TỊCH



Trần Thị Hải Yến

KẾ TOÁN

Nguyễn Bích Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kết thúc niêm yết công khai số liệu quyết toán
ngân sách năm 2022 phường Tân Thịnh

Hôm nay vào lúc 8h00', ngày 05 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở UBND phường Tân Thịnh, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND phường Tân Thịnh

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Việt Bằng | Chức vụ: Chủ tịch UBND phường |
| 2. Bà: Nguyễn Bích Ngọc | Chức vụ: Công chức tài chính kế toán |

II. Đại diện HĐND phường Tân Thịnh

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng | Chức vụ: Chủ tịch HĐND phường |
|----------------------------|-------------------------------|

III. Đại diện UBNDTTQ phường Tân Thịnh

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| 1. Bà: Trần Thị Hải Yên | Chức vụ: Chủ tịch UBNDTTQ phường |
|-------------------------|----------------------------------|

Tổ chức kết thúc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 phường Tân Thịnh, như sau:

Thời gian bắt đầu kết thúc niêm yết: Từ ngày 25 tháng 01 năm 2024

- Các ý kiến phản ánh, kiến nghị trong thời gian niêm yết công khai: Không có
- Sau khi kết thúc việc công khai, các văn bản được lưu vào hồ sơ tại cơ quan.

Biên bản lập xong hồi 8h10', ngày 05/09/2023, đại diện những người có liên quan cùng thông nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN HĐND PHƯỜNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hằng
Nguyễn Thị Thu Hằng

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Bằng
Nguyễn Việt Bằng

ĐẠI DIỆN UBNDTTQ PHƯỜNG
CHỦ TỊCH



Trần Thị Hải Yên
Trần Thị Hải Yên

KẾ TOÁN

Nguyễn Bích Ngọc
Nguyễn Bích Ngọc